


LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

03/VBHN-VPQH ngày 28/4/2016
38/2019/OH14 ngày 13/6/2019



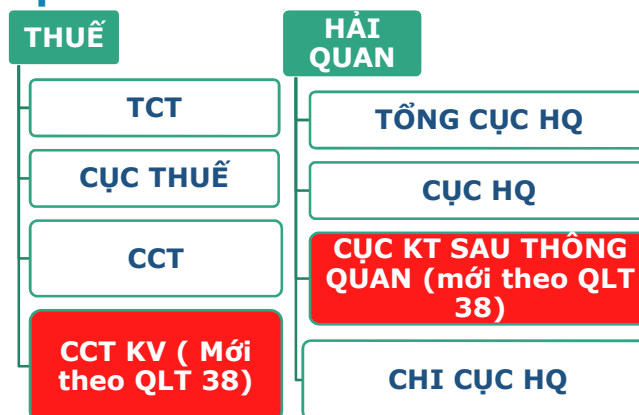
Tháng 9/2020

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

- ❖ **Phạm vi điều chỉnh:** Luật này quy định việc quản lý các loại thuế, các khoản thu khác thuộc NSNN, do CQ QLT quản lý thu theo quy định PL.
- ❖ **Đối tượng áp dụng:**
 1. **NNT:**
 - TC, hộ GD, cá nhân nộp thuế theo quy định của PL về thuế;
 - TC, hộ GD, cá nhân nộp các khoản thu khác thuộc NSNN;
 - TC, cá nhân khấu trừ thuế; TC, cá nhân làm thủ tục thuế thay NNT.

QUY ĐỊNH CHUNG

2. Cơ quan thuế:



QUY ĐỊNH CHUNG

3. Công chức quản lý thuế:

- Công chức thuế;
- Công chức hải quan.

4. Cơ quan NN, TC, cá nhân khác có liên quan.

❖ Giải thích từ ngữ:

- **Thuế:** là một khoản nộp NSNN bắt buộc của TC, hộ GD, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của các luật thuế.


QUY ĐỊNH CHUNG

- Các khoản thu khác thuộc NSNN do CQ QLT quản lý thu

Phí và lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Tiền thuê đất, thuê mặt nước
Tiền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước	Tiền nộp NSNN từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng QSDĐ theo quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	
Tiền chậm nộp, các khoản thu khác theo quy định PL.	Tiền thu từ XPHC trong lĩnh vực thuế và HQ	Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

QUY ĐỊNH CHUNG

- Các khoản thu khác thuộc NSNN không do CQ QLT quản lý thu



- Tiền sử dụng KV biển để nhận chìm theo quy định PL tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;
- Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của PL về đất đai

- Tiền thu XPHC về XPHC, trừ lĩnh vực thuế và HQ
- Tiền nộp NSNN về quản lý, sử dụng tài sản công từ việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công vào mục đích KD, cho thuê, liên doanh, liên kết, sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí

- Thu viện trợ
- Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật

NỘI DUNG QUẢN LÝ THUẾ

1. Đăng ký, khai thuế, nộp thuế, ấn định thuế;
2. Thủ tục hoàn thuế, miễn, giảm thuế;
3. **Khoanh tiền thuế nợ**; xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; miễn tiền chậm nộp, tiền phạt; không tính tiền chậm nộp; gia hạn nộp thuế; nộp dẫn tiền thuế nợ.
4. Quản lý thông tin NNT;
5. Kiểm tra thuế, thanh tra thuế;
6. Cưỡng chế thi hành QĐ hành chính thuế;
7. Xử lý vi phạm PL về thuế;
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế;
9. **Quản lý hóa đơn, chứng từ; (BS QLT 38)**
10. **Hợp tác quốc tế về thuế; (BS QLT 38);**
11. **Tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế. (BS QLT 38)**

NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ THUẾ

- ❖ 1. Mọi tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của luật.
- ❖ 2. Cơ quan quản lý thuế, các cơ quan khác của Nhà nước được giao nhiệm vụ quản lý thu thực hiện việc quản lý thuế theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan, bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người nộp thuế.
- ❖ 3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia quản lý thuế theo quy định của pháp luật.
- ❖ 4. **Thực hiện cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong quản lý thuế; áp dụng các nguyên tắc quản lý thuế theo thông lệ quốc tế, trong đó có nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế, nguyên tắc quản lý rủi ro trong quản lý thuế và các nguyên tắc khác phù hợp với điều kiện của Việt Nam.**
- ❖ 5. **Áp dụng biện pháp ưu tiên khi thực hiện các thủ tục về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật về hải quan và quy định của Chính phủ.**

HÀNH VI NGHIÊM CẤM TRONG QLT (Điều 6 QLT 38)

Thông đồng,
móc nối, bao che
NNT & CQT

Gây phiền hà,
sách nhiễu đối
NNT

Cản trở công
chức quản lý
thuế thi hành
công vụ

Lợi dụng chiếm
đoạt, sử dụng
trái phép tiền
thuế

Cố tình không kê
khai, khai không
đầy đủ, kịp thời

Sử dụng MST
NNT khác để
thực hiện hành
vi vi phạm PL,
cho mượn MST

Làm sai lệch, sử
dụng sai mục
đích, truy cập trái
phép, phá hủy hệ
thống TT NNT

Bán HHDV không
xuất hóa đơn, sử
dụng HĐ BHP, sử
dụng BHP hóa
đơn

GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ (Điều 8 QLT 38)

NNT, CQT, CQ
QLNN... đủ đk
giao dịch
ĐT→phải giao
dịch ĐT

CQT tiếp nhận,
trả KQ phải xác
nhận hoàn
thành giao dịch
ĐT

NNT đã giao dịch
ĐT thì k phải
thực hiện
phương thức
giao dịch khác

CQ, TC đã kết
nối thông tin ĐT
với CQT phải sử
dụng chứng tử
ĐT khi giao dịch;
Không yêu cầu
nộp chứng tử
giấy

Chứng tử điện tử
sử dụng ĐT phải
được ký ĐT

NNT phải thực
hiện yêu cầu của
CQT tại thông
báo, QĐ, văn
bản ĐT



HỢP TÁC QUỐC TẾ

03/VBHN-VPQH

- Thực hiện quyền, nghĩa vụ, đảm bảo lợi ích CHXNCN VN theo điều ước quốc tế.
- Đàm phán, ký kết, tổ chức thực hiện thỏa thuận quốc tế song phương
- Tổ chức khai thác, trao đổi thông tin, hợp tác nghiệp vụ

ĐIỂM MỚI LUẬT QLT 38

- Đề nghị CQ QLT nước ngoài & CQ có thẩm quyền hỗ trợ thu thuế tại nước ngoài
- Hỗ trợ thu thuế theo đề nghị CQ thuế nước ngoài của NNT tại VN (QLT 38)

QUYỀN CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Hỗ trợ, HD thực hiện việc nộp thuế; cung cấp thông tin, TL	Được giải thích về việc tính thuế, ấn định thuế	Được giữ bí mật thông tin	Hưởng các ưu đãi về thuế, hoàn thuế	Ký HĐ với TC kinh doanh DV làm thủ tục thuế	Nhận kết luận TTKT, giải thích nội dung kết luận, bảo lưu ý kiến	Được bồi thường thiệt hại do CQT, công chức thuế gây ra	Xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế
Khiếu nại, khởi kiện	Tổ cáo hành vi vi phạm	Nhận VB liên quan nghĩa vụ thuế của CQ chức năng khi TTKT, kiểm toán (QLT 38)	Thời hạn giải quyết hoàn thuế, số tiền thuế không hoàn, căn cứ pháp lý(QLT38)	Nhận QĐ xử lý, biên bản TTKT, yêu cầu giải thích nội dung (QLT 38)	Không bị xử phạt VPHC, tiền chậm nộp do NNT thực hiện theo văn bản CQT (QLT 38)		

NGHĨA VỤ NNT

- Đăng ký thuế, sử dụng MST
- Khai đúng, trung thực, đầy đủ, nộp HS đúng hạn; chịu trách nhiệm trước PL
- Nộp tiền thuế đủ, đúng hạn, địa điểm

- Chấp hành chế độ KT, thống kê, qly sử dụng HĐ
- Ghi chép chính xác, đầy đủ, trung thực
- Lập, giao HĐ, chứng từ cho người mua đúng SL, chủng loại, giá trị thực thanh toán

- Cung cấp thông chính xác, đầy đủ, kịp thời
- Chấp hành quyết định, thông báo, yêu cầu CQT
- Chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế
- Thực hiện giao dịch ĐT khi đủ điều kiện

TRÁCH NHIỆM CQT

- **Tổ chức thực hiện thu thuế**
- **Tuyên truyền, phổ biến, HD, công khai thủ tục**
- **Giải thích, cung cấp thông tin, công khai mức thuế phải nộp**

- **Giữ bí mật thông tin NNT**
- **Miễn, giảm, xóa nợ, hoàn thuế**
- **Xác nhận nghĩa vụ NNT**

- **Giải quyết khiếu nại, tố cáo**
- **Giao Kết luận, biên bản TTKT, giải thích**

- **Bồi thường thiệt hại NNT**
- **Giám định, xác định số thuế phải nộp của NNT theo yêu cầu cơ quan NN**

QUYỀN HẠN CỦA CQT

- Yêu cầu NNT cung cấp thông tin
- Yêu cầu TC, cá nhân liên quan cung cấp thông tin

- Kiểm tra thuế, thanh tra thuế
- Ấn định thuế

- Cường chế thi hành QĐ hành chính về thuế
- XP vi phạm PL thuế, công khai trường hợp vi phạm

- Ủy nhiệm CQ, TC, cá nhân thu 1 số loại thuế
- Áp dụng cơ chế thỏa thuận trước phương pháp xác định tính thuế với NNT, các nước, lãnh thổ ký kết tránh đánh thuế 2 lần
- Mua thông tin, tài liệu, dữ liệu của TC trong, ngoài nước **(QLT 38)**

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CÁC CQ

Chính phủ	Bộ, cơ quan ngang Bộ	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp	
Kiểm toán nhà nước, Thanh tra nhà nước	Cơ quan thông tin, báo chí	cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án	
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Ngân hàng thương mại	Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn	Tổ chức, cá nhân khác

Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của ngân hàng thương mại

- ❖ 1. Ngân hàng thương mại khi tham gia phối hợp thu thuế và thu các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước có trách nhiệm sau đây:
 - ❖ a) Phối hợp với cơ quan quản lý thuế, Kho bạc Nhà nước trong việc thực hiện nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử cho người nộp thuế; xử lý, đối soát dữ liệu về nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử;
 - ❖ b) Truyền, nhận thông tin chứng từ nộp thuế điện tử, chuyển tiền thanh toán các khoản thu ngân sách nhà nước cho Kho bạc Nhà nước đầy đủ, chính xác, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật;
 - ❖ c) Hỗ trợ người nộp thuế trong quá trình thực hiện nộp thuế điện tử;
 - ❖ d) Bảo mật thông tin của người nộp thuế, người khai hải quan theo quy định của pháp luật.
- ❖ 2. Cung cấp thông tin về số hiệu tài khoản theo mã số thuế của người nộp thuế khi mở tài khoản.

Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của ngân hàng thương mại

- ❖ 3. Khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp theo quy định pháp luật về thuế của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử có phát sinh thu nhập từ Việt Nam.
- ❖ 4. Trích tiền để nộp thuế từ tài khoản của người nộp thuế, phong tỏa tài khoản của người nộp thuế bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế theo đề nghị của cơ quan quản lý thuế.
- ❖ 5. Trường hợp người nộp thuế có bảo lãnh về tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của Luật này nhưng người nộp thuế không nộp đúng thời hạn thì ngân hàng bảo lãnh phải chịu trách nhiệm nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước thay cho người nộp thuế trong phạm vi bảo lãnh.
- ❖ 6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 21.22 Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm toán, Thanh tra nhà nước

- ❖ **Kiểm toán/thanh tra trực tiếp NNT:** nếu NNT không đồng ý kết luận kiểm toán/ thanh tra thì NNT có quyền khiếu nại, kiến nghị của Kiểm toán, thanh tra.
- ❖ **Kiểm toán/thanh tra tại CQT có kiến nghị liên quan đến NNT:**
 - Kiểm toán/ Thanh tra trích sao kiến nghị gửi NNT để thực hiện, CQT có trách nhiệm thực hiện kiến nghị
 - NNT không đồng ý: có văn bản đề nghị CQT, kiểm toán/ thanh tra xem xét lại, Kiểm toán/ Thanh tra chủ trì phối hợp với CQT thực hiện xác định lại nghĩa vụ thuế và chịu trách nhiệm theo quy định

ĐĂNG KÝ THUẾ

Đối tượng ĐK, nơi ĐK thuế:

Luật QLT 2016	Luật QLT 38
TC, hộ GD, cá nhân KD → CQT nơi trụ sở chính	NNT đăng ký thuế, cấp MST trước khi SXKD, phát sinh nghĩa vụ thuế
Cá nhân có thu nhập chịu thuế TNCN → Nơi đk hộ khẩu, tạm trú	DN, TC, cá nhân đăng ký thuế theo cơ chế 1 Cửa liên thông (đăng ký DN, HTX, đăng ký kinh doanh)
TC, cá nhân có trách nhiệm khấu trừ, nộp thuế thay → Nơi có trụ sở	TC, cá nhân khác → đăng ký trực tiếp CQT
TC, cá nhân khác theo quy định PL	

THỜI HẠN ĐĂNG KÝ THUẾ

- Trong vòng **10 ngày làm việc** kể từ ngày được cấp CN ĐKKD, giấy thành lập, chứng nhận đầu tư
- Bắt đầu KD (Không thuộc diện ĐK kinh doanh; Hộ GD, cá nhân thuộc diện ĐK kinh doanh nhưng chưa đc cấp
- Phát sinh nghĩa vụ khấu trừ, nộp thay.
- Phát sinh thuế TNCN
- Phát sinh đề nghị hoàn thuế

Luật QLT 38:

- **Đăng ký thuế cùng lúc với đăng ký thành lập DN, HTX**
- Hoặc đăng ký trực tiếp với CQT thì thời hạn đk thuế là 10 ngày như trên

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THUẾ TẠI CQT

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
KINH DOANH**

Tờ khai đăng ký
thuế

Bản sao giấy
chứng nhận đăng
ký KD; Giấy
phép thành lập

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
KHÔNG KINH DOANH**

Tờ khai đăng ký
thuế

Bản sao QĐ
thành lập, QĐ
đầu tư (TC),
CMND (cá nhân)



THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

- NNT nộp thông báo CQT trong vòng **10 ngày làm việc** khi có thay đổi thông tin
- QLT 38:**
- Nếu đk thuế cùng đk thành lập DN, HTX, đk KD: Thông báo thay đổi thông tin cùng thay đổi nội dung đăng ký DN, HTX, đk KD.
 - Thay đổi trụ sở → thay đổi CQT: Thực hiện thủ tục về thuế với CQT trực tiếp trước khi thay đổi thông tin với cơ quan đăng ký DN, HTX, đk KD.
- NNT đk trực tiếp CQT: Thông báo trong vòng **10 ngày làm việc** (kể thay đổi thông tin)
- Cá nhân ủy quyền TC, cá nhân trả thu nhập đk thông tin cá nhân, NPT: cá nhân báo TC, cá nhân trả thu nhập trong vòng **10 ngày làm việc**. TC, cá nhân trả thu nhập báo CQT trong vòng **10 ngày làm việc** (kể nhận ủy quyền)

CHẤM DỨT HIỆU LỰC MST

Chấm dứt MST:

- TC, cá nhân chấm dứt hoạt động;
- Cá nhân chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự

Luật QLT 38:

- TC, cá nhân chấm dứt hoạt động, phá sản;
- Bị thu hồi giấy đk KD, giấy phép;
- Bị chia, sáp nhập, hợp nhất;
- CQT ra thông báo không còn hoạt động tại nơi đk KD;
- Cá nhân chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự;
- Nhà thầu nước ngoài kết thúc hợp đồng;
- Kết thúc hợp đồng, chuyển nhượng quyền lợi tham gia hợp đồng đầu khí.
- Quy định Khôi phục MST, Thông báo Tạm ngừng SXKD (*đọc tài liệu*)

KHAI THUẾ, TÍNH THUẾ

NGUYÊN TẮC KHAI, TÍNH THUẾ:

- Chính xác, trung thực, đầy đủ nội dung (theo mẫu), nộp đủ chứng từ, tài liệu (theo quy định)
- Tự tính số thuế phải nộp
- Áp dụng cơ chế thỏa thuận trước pp xác định giá tính thuế

Luật QLT 38 quy định thêm:

- Kinh doanh thương mại, điện tử (nước ngoài, không có trụ sở VN): trực tiếp, ủy quyền đăng ký, kê khai, nộp thuế tại VN
- Nguyên tắc kê khai, xác định giá (giao dịch liên kết):
 - + PP phân tích, so sánh, bản chất hoạt động với giao dịch độc lập
 - + Giá giao dịch liên kết điều chỉnh theo giá giao dịch độc lập
 - + Áp dụng cơ chế đơn giản hóa (DN nhỏ)

THỜI HẠN NỘP HS KHAI THUẾ

- **KK tháng:** ngày 20 tháng tiếp
- **KK quý:** ngày cuối cùng tháng đầu quý tiếp theo
- **KK năm:**
 - + **Quyết toán năm:** Ngày cuối cùng **tháng thứ 3** (kể từ ngày kết thúc năm); Ngày cuối cùng tháng đầu tiên năm dương lịch, năm tài chính: hồ sơ khai thuế năm.
 - + **Quyết toán thuế TNCN tự quyết toán:** Chậm nhất là ngày thứ 90, kể từ ngày kết thúc năm. **Luật QLT 38 thay đổi:** Ngày cuối cùng **tháng thứ 4** (kết thúc dương lịch).
 - + **Khai thuế khoán hộ KD, cá nhân:** Chậm nhất là **ngày 15/12** năm trước liền kề; Hộ kd mới: chậm nhất là **10 ngày** kể từ ngày bắt đầu KD.
- **KK từng lần phát sinh:** **ngày thứ 10** (từ ngày phát sinh)
- **Chấm dứt hoạt động:** chậm nhất là **ngày thứ 45** (kể từ ngày xảy ra sự kiện)
- **Xuất nhập khẩu:** hạn nộp hồ sơ thuế là thời hạn nộp tờ khai HQ

KÊ KHAI BỔ SUNG

c) Thời hạn khai bổ sung hồ sơ khai thuế (Điều 47)

- Khống chế thời hạn NNT được khai bổ sung trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế.
- Bổ sung trường hợp NNT được khai bổ sung hồ sơ khai thuế khi cơ quan có thẩm quyền đã công bố QĐ thanh tra, kiểm tra thuế
 - + Nếu tăng số thuế phải nộp, giảm số thuế được khấu trừ, hoặc giảm số tiền thuế được hoàn, được miễn: thì vẫn bị xử phạt VPHC và tính tiền chậm nộp
 - + Nếu giảm số thuế phải nộp, tăng số thuế được khấu trừ, tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn thì thực hiện theo quy định về giải quyết khiếu nại về thuế.

GIA HẠN HỒ SƠ KHAI THUẾ

Nguyên nhân: Thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ → được gia hạn. NNT phải gửi đơn đến CQT.

Thời gian gia hạn không quá **30 ngày** (từ khai tháng, quý, năm, từng lần PS) không quá **60 ngày** (quyết toán)

CQT trả lời chậm nhất **3 ngày làm việc** (chấp nhận/ không chấp nhận)

ẤN ĐỊNH THUẾ

NGUYÊN TẮC:

- Khách quan, công bằng, tuân thủ đúng quy định PL;
- Ấn định số thuế phải nộp/ ấn định từng yếu tố liên quan.

ẤN ĐỊNH THUẾ ĐỐI VỚI NNT DẤU HIỆU VI PHẠM PL VỀ THUẾ (Điều 50)

- K đăng ký thuế; k khai thuế, k nộp bổ sung HS (yêu cầu CQT). Khai thuế k đầy đủ, trung thực, chính xác về căn cứ tính thuế;
- K phản ánh/phản ánh không đầy đủ, trung thực, chính xác số liệu sổ kế toán;
- K xuất trình sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ, tài liệu;
- K chấp hành QĐ TTKT; Mua, bán, trao đổi, hạch toán k theo giá thị trường;
- Sử dụng HĐ k hợp pháp/ sử dụng k hợp pháp HĐ mà hàng hóa có thật, đã kê khai;
- Có dấu hiệu bỏ trốn hoặc phát tán tài sản; Các giao dịch k đúng với bản chất; K tuân thủ quy định về nghĩa vụ kê khai
- Thực hiện các giao dịch không đúng với bản chất kinh tế, không đúng thực tế phát sinh nhằm mục đích giảm nghĩa vụ thuế của người nộp thuế; (QLT 38)
- Không tuân thủ quy định về nghĩa vụ kê khai, xác định giá giao dịch liên kết-hoặc không cung cấp thông tin theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có phát sinh giao dịch liên kết. (QLT 38)

CĂN CỨ ẪN ĐỊNH THUẾ

- Cơ sở dữ liệu CQT, cơ sở dữ liệu thương mại;
- So sánh tiền thuế phải nộp cơ sở cùng mặt hàng, địa bàn, quy mô
- Tài liệu, kết quả TTKT còn hiệu lực
- Tỷ lệ thu thuế trên doanh thu đối với từng lĩnh vực, ngành, nghề (QLT 38)

PHƯƠNG PHÁP KHOÁN THUẾ

- THUẾ KHOÁN**
 - Hộ KD, cá nhân KD k thực hiện/ thực hiện k đầy đủ chế độ kế toán, HĐ, chứng từ
 - Hộ KD, cá nhân KD k đăng ký KD, k đăng ký thuế
- CQT**
 - Căn cứ tài liệu kê khai, cơ sở dữ liệu CQT, ý kiến hội đồng tư vấn thuế → mức thuế khoán
 - Mức thuế khoán (năm DL), phải được công khai
- BTC**
 - Bộ trưởng BTC quy định chi tiết căn cứ, trình tự xác định mức thuế khoán
 - **Hộ KD, cá nhân KD đáp ứng quy mô siêu nhỏ → chế độ kế toán, nộp thuế pp kê khai. (QLT 38 BS)**

Tiêu chí quy mô của DN siêu nhỏ

Lĩnh vực	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản công nghiệp, xây dựng		Thương mại, dịch vụ	
Doanh nghiệp siêu nhỏ	Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người	Tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng	Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người	Tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng

TRÁCH NHIỆM CQT, NNT

CQT



Thông báo VB lý do ấn định, số tiền, căn cứ tính, thời hạn nộp



Hoàn trả số tiền ấn định thừa hoặc thu thêm theo QĐ giải quyết khiếu nại CQ thẩm quyền, Tòa án



Chịu trách nhiệm về ấn định thuế

NNT



Nộp số tiền ấn định theo QĐ xử lý



K đồng ý QĐ vẫn phải nộp tiền → đề nghị giải thích, khiếu nại, khởi kiện



Cung cấp HS, tài liệu cho việc khiếu nại, khởi kiện

NỘP THUẾ

Hạn nộp là ngày cuối cùng thời hạn nộp HS khai thuế.

CQT tính thuế, ấn định → hạn nộp ghi trên thông báo

Tiền đất, cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, lệ phí trước bạ, lệ phí môn bài → Chính phủ quy định

Hàng hóa XK, NK (đối tượng chịu thuế) → theo quy định Luật thuế XNK

THỨ TỰ THANH TOÁN NỘ THUẾ

Tiền thuế
nợ

Tiền truy
thu

Tiền thuế
phát sinh

Chậm nộp

Tiền phạt

Tiền nợ thuế, phạt, chậm
nộp quá hạn **thuộc đối
tượng** áp dụng các biện
pháp cưỡng chế **(QLT 38)**

Tiền nợ thuế, phạt, chậm
nộp quá hạn **chưa thuộc
đối tượng** áp dụng các biện
pháp cưỡng chế **(QLT 38)**

Tiền thuế, tiền phạt, tiền
chậm nộp phát sinh
(QLT 38)

NGÀY NỘ THUẾ

Ngày đã nộp thuế được xác định:

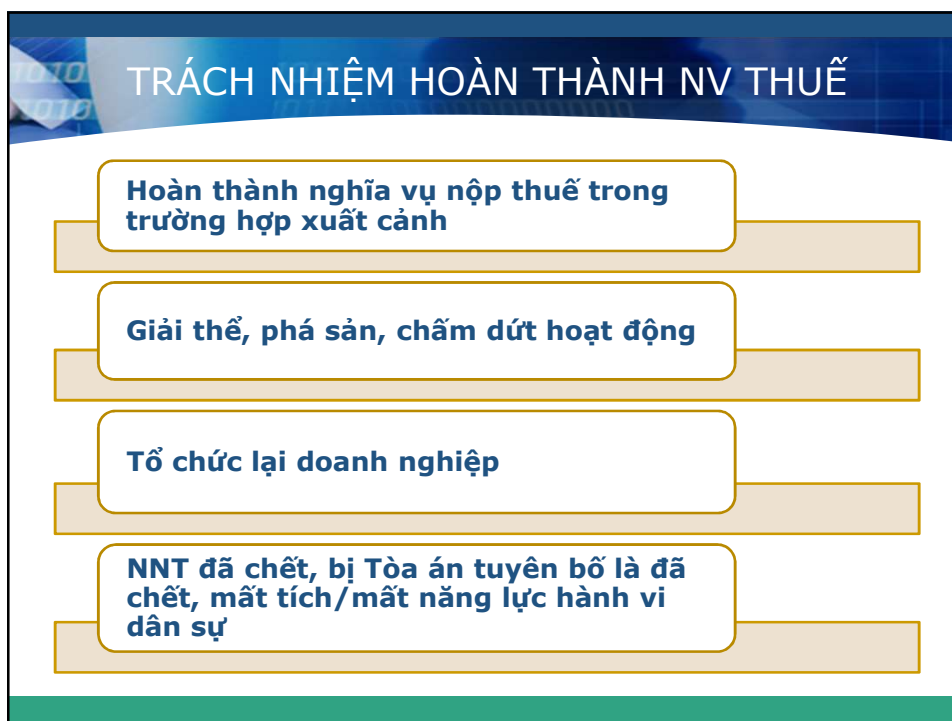
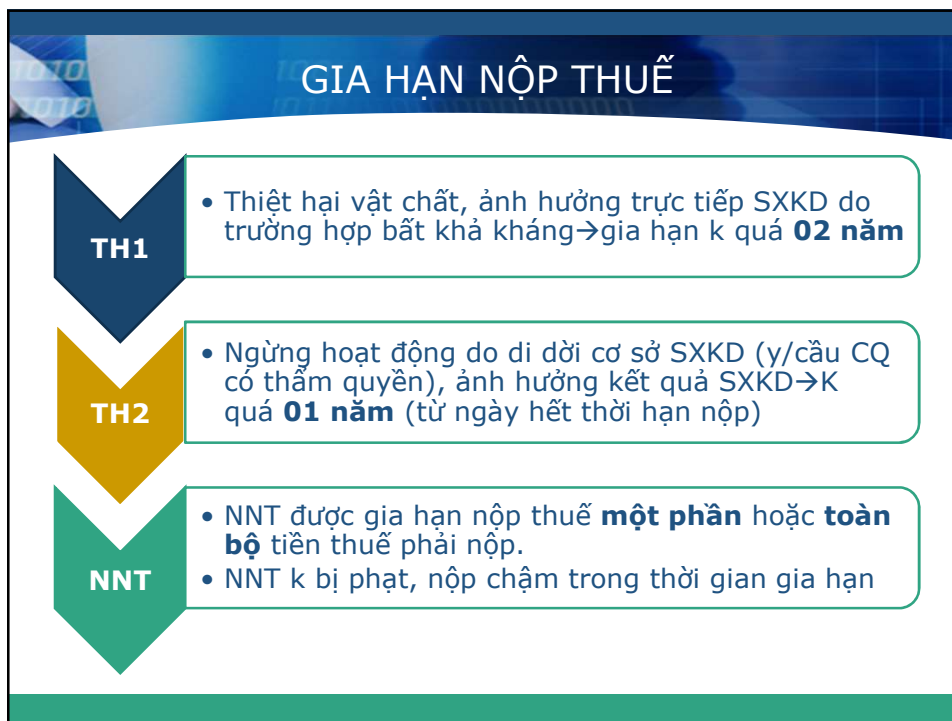
- Nộp tiền k bằng tiền mặt: là ngày Kho bạc NN, NHTM, TC tín NN **trích tiền** từ tài khoản NNT/người nộp thay & được ghi nhận trên chứng từ nộp tiền thuế.
- Nộp tiền trực tiếp bằng tiền mặt: là ngày Kho bạc Nhà nước, cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức được ủy nhiệm thu thuế **cấp chứng từ** thu tiền thuế

Xử lý số tiền thuế, chậm nộp, tiền phạt nộp thừa:

- Được bù trừ số tiền thuế, chậm nộp, phạt (kể cả bù trừ loại thuế với nhau) hoặc trừ lẫn nộp tiếp theo; hoặc hoàn trả (QĐ trả lại số tiền thừa hoặc có văn bản trả lời nêu rõ lý do k hoàn trả trong thời hạn **5 ngày làm việc** (từ ngày nhận được VB yêu cầu).

MỨC TÍNH, THỜI GIAN TÍNH CHẬM NỘP (OIT 38)

- Mức tính tiền chậm nộp bằng **0,03%/ngày** tính trên số tiền thuế chậm nộp;
- Thời gian tính tiền chậm nộp được tính liên tục kể từ ngày tiếp theo ngày phát sinh tiền chậm nộp → ngày liền kề trước ngày số tiền nợ thuế, tiền thu hồi hoàn thuế, tiền thuế tăng thêm, tiền thuế ấn định, tiền thuế chậm chuyển đã nộp vào ngân sách nhà nước.
- Người nộp thuế tự xác định số tiền chậm nộp
- CQT thông báo cho NNT biết số tiền thuế, tiền phạt còn nợ và số ngày chậm nộp sau 30 ngày k nộp tiền thuế.
- Người nộp thuế cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, bao gồm cả nhà thầu phụ được quy định trong hợp đồng ký với chủ đầu tư và được chủ đầu tư trực tiếp thanh toán nhưng chưa được thanh toán thì → **k phải nộp tiền chậm nộp**.

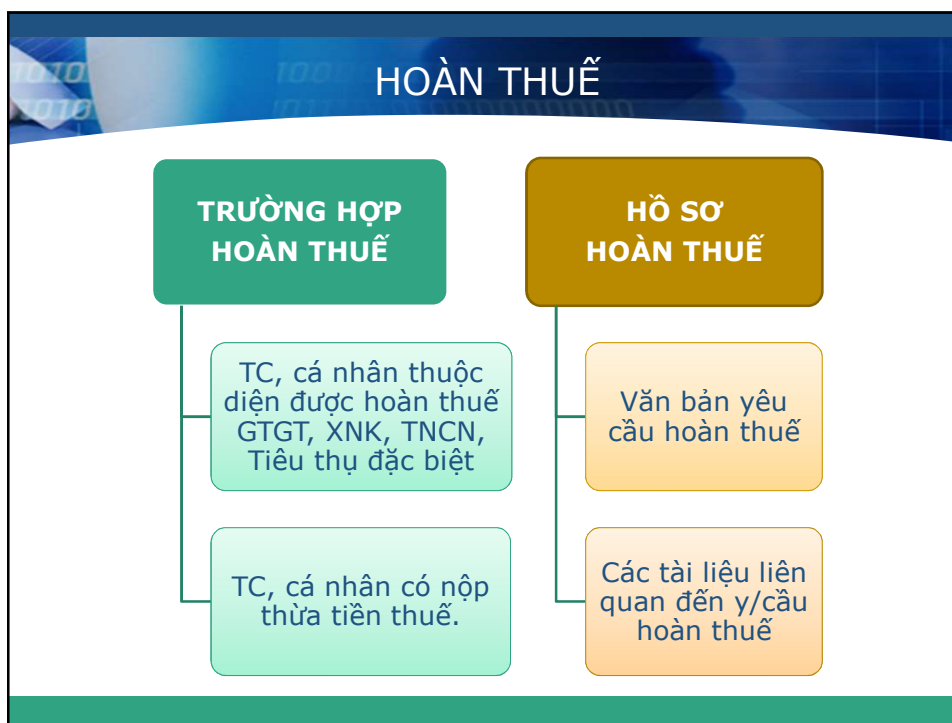


Điều 53. Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp xuất cảnh

- ❖ 1. Người nộp thuế thuộc trường hợp đang bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh.
- ❖ 2. Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm thông báo cho cơ quan quản lý xuất cảnh, nhập cảnh về cá nhân, người nộp thuế quy định tại khoản 1 Điều này.
- ❖ 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 67. Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động

- ❖ 1. Việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp doanh nghiệp giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về các tổ chức tín dụng, pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- ❖ 2. Việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp doanh nghiệp phá sản được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Phá sản.
- ❖ 3. Doanh nghiệp chấm dứt hoạt động, bỏ địa chỉ đăng ký kinh doanh chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì phần tiền thuế nợ còn lại do chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân, chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông góp vốn, thành viên góp vốn, thành viên hợp danh chịu trách nhiệm nộp theo quy định đối với mỗi loại hình doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp. (QLT 38)
- ❖ 4. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chấm dứt hoạt động kinh doanh chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì phần tiền thuế nợ còn lại do chủ hộ, cá nhân chịu trách nhiệm nộp.
- ❖ 5. Người nộp thuế có chi nhánh, đơn vị phụ thuộc chấm dứt hoạt động mà vẫn còn nợ thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước thì có trách nhiệm kế thừa các khoản nợ của chi nhánh, đơn vị phụ thuộc. (OLT 38)



HOÀN THUẾ

- NNT nộp hồ sơ hoàn thuế qua: trực tiếp, bưu chính, điện tử.
 Trong **03 ngày** làm việc (nhận HS) → CQT phân loại, thông báo NNT (chấp nhận HS, hạn giải quyết/ thông báo văn bản cho NNT nếu không đầy đủ). Phân loại:

- 1. TH Kiểm trước hoàn sau:**
 - Hoàn thuế lần đầu
 - Hoàn trong thời hạn 02 năm (từ thời điểm bị xử lý hành vi trốn thuế)
 - TC, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, bán, giao và chuyển giao doanh nghiệp NN
 - Thuộc loại rủi ro về thuế cao
 - Hết thời hạn thông báo, NNT k giải trình hoặc k chứng minh được số kê khai đúng
 - Hàng hóa XNK k thanh toán qua NH
- 2. Hoàn trước kiểm sau:** ngoài các TH trên

THỜI HẠN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ HOÀN THUẾ

KIỂM TRƯỚC HOÀN SAU	KIỂM SAU HOÀN TRƯỚC
<p>- Chậm nhất 40 ngày (từ ngày CQT có văn bản chấp nhận HS, thời hạn giải quyết HS, → quyết định hoàn thuế/k hoàn thuế (nếu k đủ điều kiện hoàn))</p>	<p>- Trong vòng 06 ngày làm việc (từ ngày CQT có văn bản chấp nhận HS, thời hạn giải quyết → quyết định hoàn/thông báo chuyển sang kiểm trước HT</p> <p>- Thông báo giải trình, BS tài liệu (nếu thông tin HS khác thông tin quản lý CQT → không tính trong thời gian giải quyết hồ sơ</p> <p>- TTKT hồ sơ theo nguyên tắc qly rủi ro (hạn 5 năm)</p>
<p>Nếu quá thời hạn trên (lỗi CQT) → CQT trả tiền lãi 0.03%/ngày/ số thuế được hoàn</p>	

MIỄN, GIẢM, XÓA NỢ

- **Không thu thuế đối với trường hợp không phải nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. (Điều 78)**

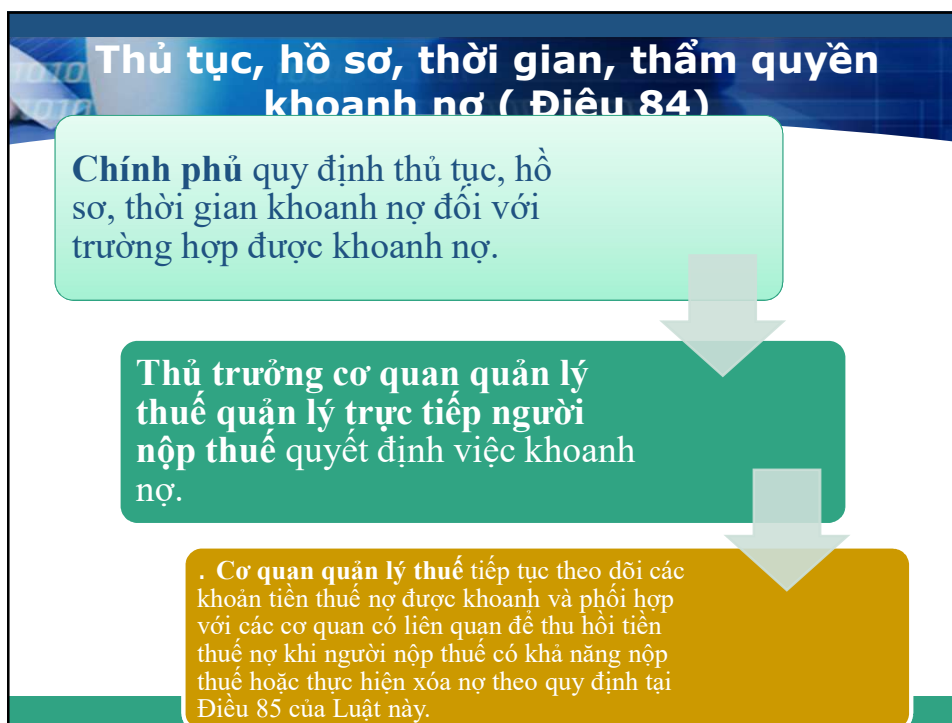
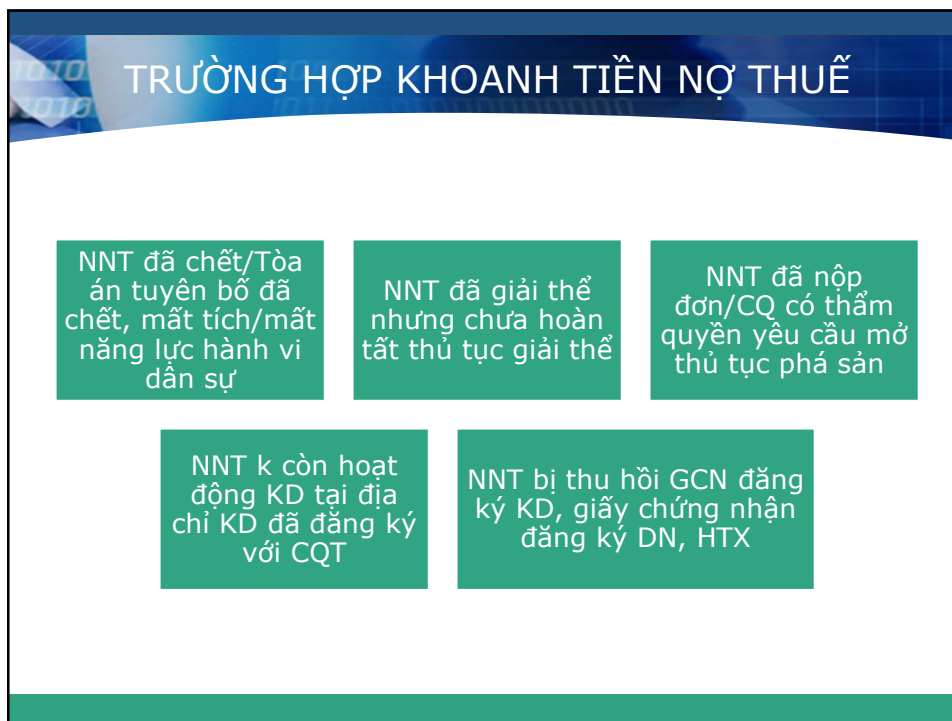
- **Miễn thuế, giảm thuế với các trường hợp sau đây: (Điều 79)**

- + Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp có số tiền thuế phải nộp hằng năm từ 50.000 đồng trở xuống;
- + Cá nhân có số tiền thuế phát sinh phải nộp hằng năm sau quyết toán thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công từ 50.000 đồng trở xuống. (QLT 38 BS)

- **HS đề nghị miễn, giảm: VB đề nghị (loại thuế, lý do)+ tài liệu**

- **HS gửi trực tiếp/ bưu điện/ điện tử → trong vòng 3 ngày (nhận HS), CQT thông báo vb NNT**

- **Thời gian giải quyết miễn, giảm: 30 ngày (nhận đủ HS). TH cần kiểm tra thực tế: 40 ngày (nhận đủ HS)**

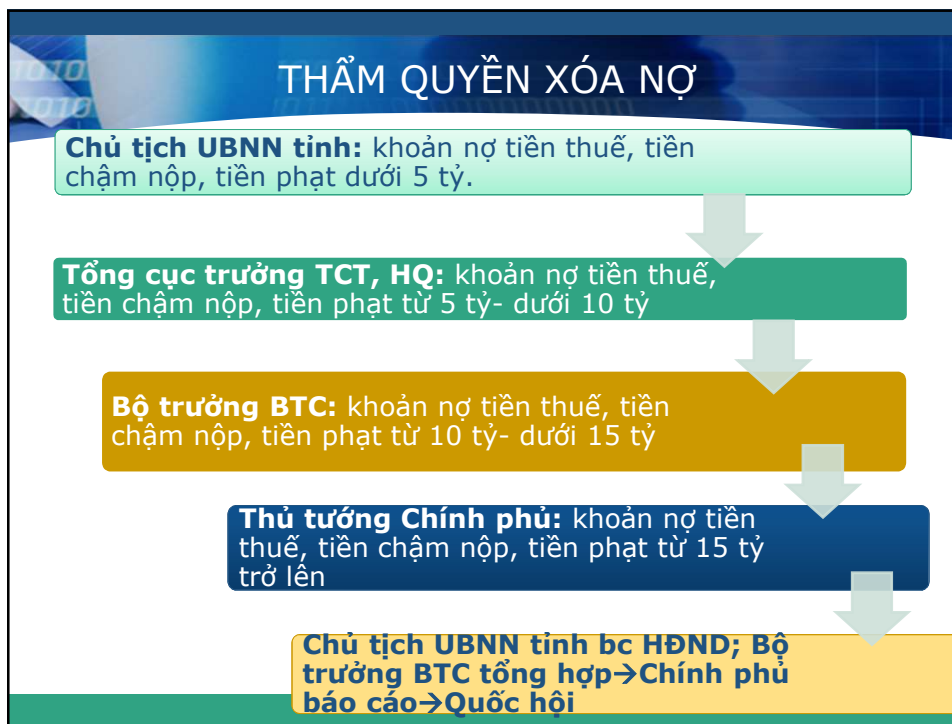


XÓA NỢ TIỀN THUẾ, TIỀN CHẬM NỘP, TIỀN PHẠT

- ❖ **Điều 85. Trường hợp được xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt**
- ❖ 1. Doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản đã thực hiện các khoản thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản mà không còn tài sản để nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.
- ❖ 2. Cá nhân đã chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết, mất năng lực hành vi dân sự mà không có tài sản, bao gồm cả tài sản được thừa kế để nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ.
- ❖ 3. Các khoản nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt của người nộp thuế không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này mà cơ quan quản lý thuế đã áp dụng biện pháp cưỡng chế quy định tại điểm g khoản 1 Điều 125 của Luật này và các khoản nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt này đã quá 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế nhưng không có khả năng thu hồi.

XÓA NỢ TIỀN THUẾ, TIỀN CHẬM NỘP, TIỀN PHẠT

- ❖ Người nộp thuế là cá nhân, cá nhân kinh doanh, chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh, chủ doanh nghiệp tư nhân và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đã được xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt quy định tại khoản này trước khi quay lại sản xuất, kinh doanh hoặc thành lập cơ sở sản xuất, kinh doanh mới thì phải hoàn trả cho Nhà nước khoản nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã được xóa. (QLT số 38)
- ❖ 4. Tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đối với các trường hợp bị ảnh hưởng do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh có phạm vi rộng đã được xem xét miễn tiền chậm nộp theo quy định tại khoản 8 Điều 59 của Luật này và đã được gia hạn nộp thuế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 62 của Luật này mà vẫn còn thiệt hại, không có khả năng phục hồi được sản xuất, kinh doanh và không có khả năng nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt. (QLT số 38)
- ❖ 5. Chính phủ quy định việc phối hợp giữa cơ quan quản lý thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh, chính quyền địa phương bảo đảm các khoản tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã được xóa phải được hoàn trả vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều này trước khi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; quy định chi tiết khoản 4 Điều này. (QLT số 38)



HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ

❖ **HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ:**

- + Có mã CQT: hóa đơn điện tử được CQT cấp mã trước khi TC, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ gửi cho người mua
- + Không có mã CQT: hóa đơn điện tử do tổ chức bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ gửi cho người mua không có mã của cơ quan thuế
- Hóa đơn điện tử: HĐ giá trị gia tăng, HĐ bán hàng, tem điện tử, vé điện tử, thẻ điện tử, phiếu thu điện tử, phiếu xuất kho kiêm vận chuyển điện tử hoặc các chứng từ điện tử có tên gọi khác.

NGUYÊN TẮC LẬP, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG HĐ

- Người bán phải lập HĐ điện tử để giao cho người mua theo định dạng chuẩn dữ liệu, phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định, không phân biệt giá trị từng lần bán
- Người bán có sử dụng máy tính tiền thì người bán đăng ký sử dụng HĐ điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với CQT.
- Việc đăng ký, quản lý, sử dụng HĐ điện tử phải tuân thủ quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, pháp luật về kế toán, pháp luật về thuế.
- Việc cấp mã CQT trên HĐ điện tử dựa trên thông tin của DN, TC kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh lập trên HĐ. DN, TC kinh tế, TC khác, hộ kinh doanh, cá nhân KD chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên HĐ.

DỊCH VỤ VỀ HĐ ĐIỆN TỬ

- Dịch vụ về hóa đơn điện tử: dịch vụ cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử không có mã của CQT, dịch vụ truyền dữ liệu HĐ điện tử không có mã CQT từ NNT tới CQT & dịch vụ HĐ điện tử có mã của cơ quan thuế.
- Tổ chức cung cấp dịch vụ HĐ điện tử: TC cung cấp giải pháp HĐ điện tử, TC cung cấp dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu HĐ điện tử và các dịch vụ khác có liên quan đến HĐ điện tử.
- Chính phủ: quy định trường hợp sử dụng HĐ điện tử có mã của CQT không phải trả tiền dịch vụ, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của CQT phải trả tiền dịch vụ, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của CQT thông qua TC cung cấp dịch vụ về HĐ điện tử.
- Bộ trưởng BTC: quy định tiêu chí lựa chọn TC cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ HĐ điện tử có mã của CQT và dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn, các dịch vụ khác liên quan.

THÔNG TIN NNT

- * **TRÁCH NHIỆM NNT CUNG CẤP TT:**
 - Cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực, đúng hạn thông tin HS, nghĩa vụ thuế;
 - Cung cấp thông tin (văn bản/điện tử) với các hệ thống thông tin CQT
- * **TRÁCH NHIỆM CÁC TC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN:**
 - CQ cấp GCN đầu tư, đăng ký DN, kinh doanh...→cung cấp CQT (hạn 7 ngày)
 - Kho bạc NN: số tiền đã nộp, đã hoàn
 - NH thương mại: giao dịch, số dư TK (hạn 10 ngày)
 - Cơ quan quản lý nhà nước về nhà, đất
 - Cơ quan Công an
 - TC, cá nhân chi trả thu nhập
 - Cơ quan quản lý thương mại

THÔNG TIN NNT

- ❖ **BẢO MẬT THÔNG TIN NNT**
 - CQT, Công chức, TC KD dịch vụ thuế: bảo mật thông tin NNT
 - CQT cung cấp thông tin:
 - + Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án
 - + Thanh tra, kiểm toán nhà nước
 - + CQ quản lý khác của NN
 - + CQ quản lý thuế nước ngoài
- ❖ **CÔNG KHAI THÔNG TIN VI PHẠM PL THUẾ**
 - Trốn thuế, gian lận thuế, chây ì không nộp tiền thuế
 - Vi phạm pháp luật thuế → ảnh hưởng TC, cá nhân khác
 - Không thực hiện các yêu cầu của CQT

Công khai thông tin người nộp thuế (Điều 100)

- ❖ 1. Cơ quan quản lý thuế được công khai thông tin người nộp thuế trong các trường hợp sau đây:
 - ❖ a) Trốn thuế, chây ì không nộp tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước đúng thời hạn; nợ tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước;
 - ❖ b) Vi phạm pháp luật về thuế làm ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ nộp thuế của tổ chức, cá nhân khác;
 - ❖ c) Không thực hiện yêu cầu của cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật.
- ❖ 2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

NGUYÊN TẮC THANH TRA, KIỂM TRA

Áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế, ứng dụng CNTT

Tuân thủ quy định của Luật QLT, Luật khác, các biểu mẫu

Không cản trở hoạt động bình thường NNT

TTKT tại trụ sở NNT → Phải có QĐ

TTKT đánh giá đầy đủ, chính xác, trung thực nội dung; đánh giá việc tuân thủ PL

KIỂM TRA THUẾ

XỬ LÝ KẾT QUẢ

- CQT từ kết quả TTKT→QĐ thu hồi tiền hoàn, XPVPHC/đề nghị người có thẩm quyền ra QĐ XPVPHC
- Chuyển hồ sơ CQ điều tra khi có dấu hiệu tội phạm, phối hợp điều tra, truy tố, xét xử

TRƯỜNG HỢP KIỂM TRA TẠI TRỤ SỞ NNT"

- HS thuộc diện kiểm tra trước hoàn; kiểm tra sau hoàn thuế
- NNT k giải trình, bổ sung/ k chứng minh được số kê khai đúng
- Kiểm tra sau thông quan (HQ)
- Có dấu hiệu vi phạm pháp luật
- Được lựa chọn theo kế hoạch, chuyên đề (k quá 01 lần/năm) ;
- Kiến nghị Kiểm toán NN, Thanh tra NN, cơ quan khác (k quá 01 lần/năm)
- Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình, giải thể, chấm dứt hoạt động, cổ phần hóa, chấm dứt hiệu lực MST

KIỂM TRA THUẾ

- Quyết định KT →NNT (hạn **3 ngày** làm việc), công bố hạn **10 ngày** làm việc kể từ ngày ký. Trước công bố quyết định KT→NNT chứng minh số tiền thuế đã khai đúng, nộp tiền thuế phải nộp→ bãi bỏ QĐ KT.

Trình tự kiểm tra:

- Công bố quyết định
- Đối chiếu nội dung khai báo
- Thời hạn kiểm tra **5 ngày (từ 1/7/2020 là 10 ngày)**, được gia hạn 1 lần nếu nội dung phức tạp.
- Lập biên bản (thời hạn **05 ngày** làm việc kể từ ngày hết thời hạn KT)
- Xử lý theo thẩm quyền

QUYỀN, NV NNT

QUYỀN CỦA NNT:

- K có QĐ KT→ từ chối KT
- Từ chối cung cấp thông tin k liên quan nội dung KT
- Nhận biên bản KT, đề nghị giải thích nội dung
- Bảo lưu ý kiến biên bản
- Khiếu nại, khởi kiện và yêu cầu bồi thường
- Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật

NGHĨA VỤ NNT

- Chấp hành quyết định KT
- Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu liên quan
- Ký biên bản KT trong thời hạn **05 ngày** (kể từ ngày kết thúc)
- Chấp hành kiến nghị tại biên bản kiểm tra thuế, kết luận, quyết định xử lý

QUYỀN, NV CÔNG CHỨC THUẾ

- ❖ Thực hiện đúng nội dung, thời hạn ghi trong quyết định
- ❖ Yêu cầu NNT cung cấp thông tin, tài liệu liên quan
- ❖ Lập biên bản KT; báo cáo kết quả KT chính xác, trung thực, khách quan
- ❖ Xử phạt VPHC theo thẩm quyền/ kiến nghị với người có thẩm quyền ra kết luận, quyết định xử lý vi phạm thuế

THANH TRA

❖ CÁC TRƯỜNG HỢP THANH TRA

- Có dấu hiệu vi phạm pháp luật
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo/thực hiện biện pháp phòng, chống tham nhũng
- Kiến nghị Kiểm toán NN, kết luận Thanh tra NN, các cơ quan khác có thẩm quyền.

❖ THỜI HẠN THANH TRA

- 30 ngày (từ ngày công bố quyết định)
- Thời gian gia hạn không vượt quá 30 ngày
- Chậm nhất **3 ngày** làm việc (từ ngày ký), QĐ thanh tra phải gửi đối tượng thanh tra.
- Quyết định thanh tra được công bố chậm nhất là **15 ngày**, từ ngày ra quyết định thanh tra thuế.

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐOÀN THANH TRA

❖ TRƯỞNG ĐOÀN

- Tổ chức, chỉ đạo các thành viên thực hiện đúng nội dung QĐ
- Kiến nghị với người ra QĐ thanh tra áp dụng biện pháp thuộc nhiệm vụ, quyền hạn
- Yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo bằng văn bản, giải trình về những vấn đề liên quan đến nội dung thanh tra thuế.
- Lập biên bản về việc vi phạm
- Kiểm kê tài sản liên quan đến nội dung thanh tra
- Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có thông tin, tài liệu liên quan
- Báo cáo kết quả thanh tra
- Xử phạt VPHC theo thẩm quyền /kiến nghị người có thẩm quyền

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

❖ THÀNH VIÊN:

- Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công trưởng đoàn
- Kiến nghị xử lý những vấn đề liên quan nội dung thanh tra
- Báo cáo kết quả được giao với trưởng đoàn

❖ QUYỀN, NGHĨA VỤ ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

Nghĩa vụ:

- Chấp hành quyết định thanh tra thuế;
- Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu
- Chấp hành yêu cầu, kết luận thanh tra thuế, QĐ xử lý
- Ký biên bản thanh tra trong thời hạn **5 ngày** làm việc

Quyền:

- Giải trình về những vấn đề có liên quan
- Bảo lưu ý kiến trong biên bản
- Từ chối cung cấp thông tin, tài liệu k liên quan nội dung thanh tra

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

- Khiếu nại
- Yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật
- Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật

❖ KẾT LUẬN THANH TRA

- Chậm nhất **15 ngày** từ ngày nhận được báo cáo kết quả, người ra QĐ thanh tra phải có VB kết luận thanh tra
- Người ra QĐ thanh tra có quyền yêu cầu đoàn thanh tra báo cáo, yêu cầu đối tượng thanh tra giải trình để làm rõ thêm những vấn đề cần thiết phục vụ cho việc ra kết luận

THANH TRA LẠI THANH TRA

- Có vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục trong quá trình tiến hành thanh tra
- Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật khi kết luận thanh tra
- Nội dung kết luận thanh tra không phù hợp chứng cứ thu thập, có dấu hiệu rủi ro cao
- Người ra quyết định thanh tra, trưởng đoàn, thành viên cố ý làm sai lệch hồ sơ vụ việc/ cố ý kết luận trái pháp luật
- Có dấu hiệu vi phạm pháp luật nghiêm trọng của đối tượng thanh tra chưa được phát hiện đầy đủ qua thanh tra.

CƯỜNG CHẾ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH THUẾ

TH bị cưỡng chế

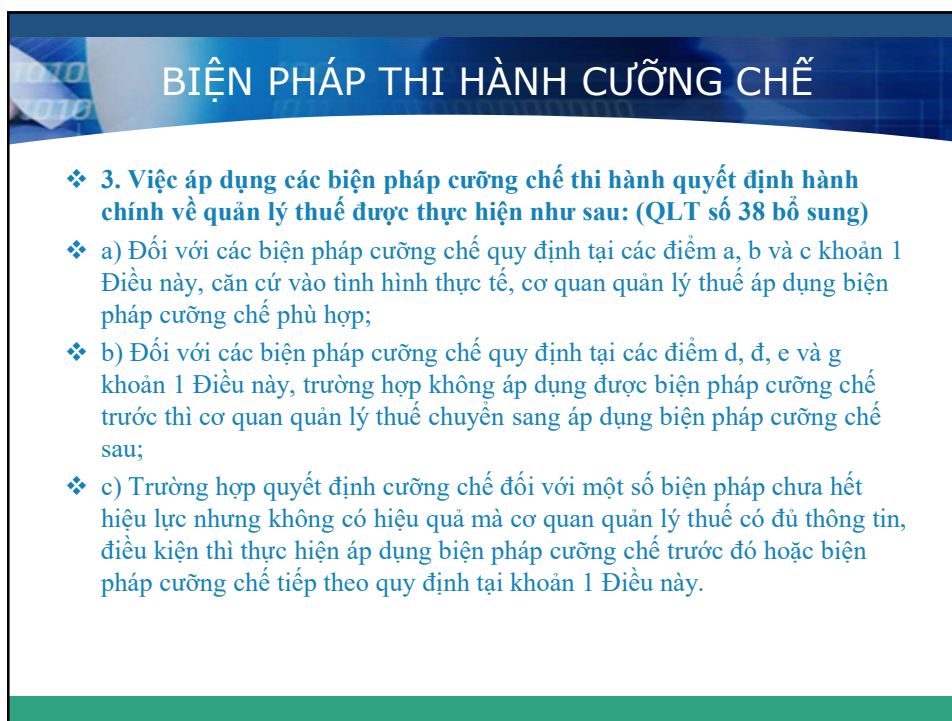
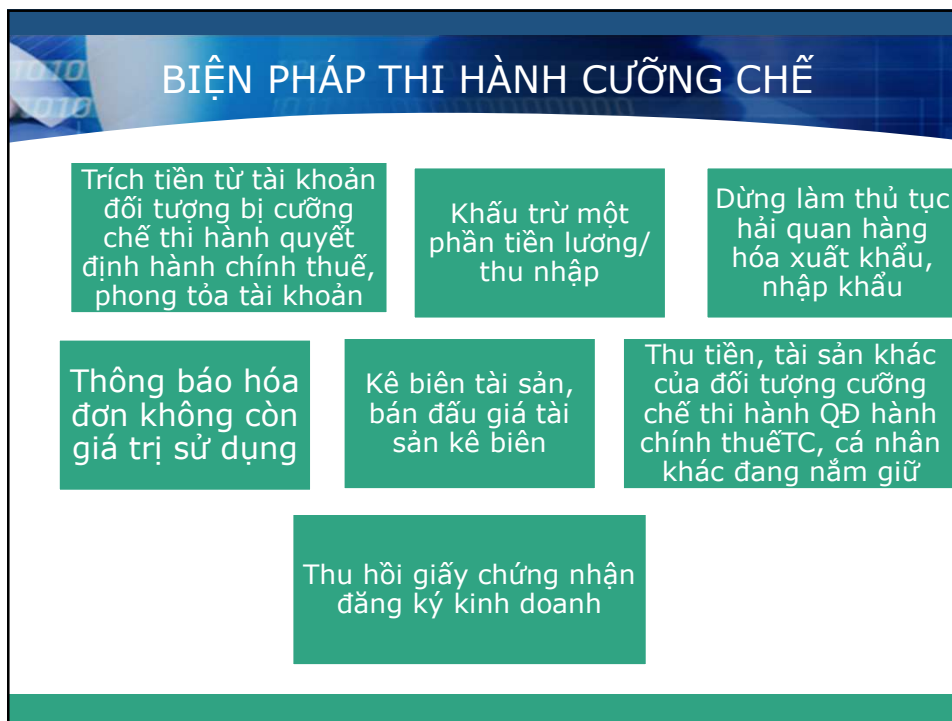
- NNT có tiền thuế nợ quá 90 ngày (từ ngày hết thời hạn nộp)
- NNT có tiền thuế nợ khi hết thời hạn gia hạn nộp tiền thuế

TH bị cưỡng chế

- NNT có tiền thuế nợ có hành vi phát tán tài sản/bỏ trốn.
- Không chấp hành quyết định xử phạt VPHC về quản lý thuế (trừ trường hợp được hoãn thi hành)

TH chưa bị cưỡng chế

- Trường hợp đang được khoan nợ, trong thời hạn khoan nợ
- Không thực hiện biện pháp cưỡng chế đối với NNT có nợ phí hải quan, lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh
- Cá nhân phải hoàn thành nghĩa vụ thuế của DN đang bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế trước khi xuất cảnh



Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế (Điều 136)

- ❖ 1. Việc xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
- ❖ 2. **Vi phạm hành chính về sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn hoặc sử dụng hóa đơn không đúng quy định dẫn đến thiếu thuế, trốn thuế thì không xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn mà bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế. (Luật QLT 38)**
- ❖ 3. Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu, hành vi trốn thuế thực hiện theo quy định của Luật này.
- ❖ 4. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính về quản lý thuế thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân, trừ mức phạt tiền đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu, hành vi trốn thuế.

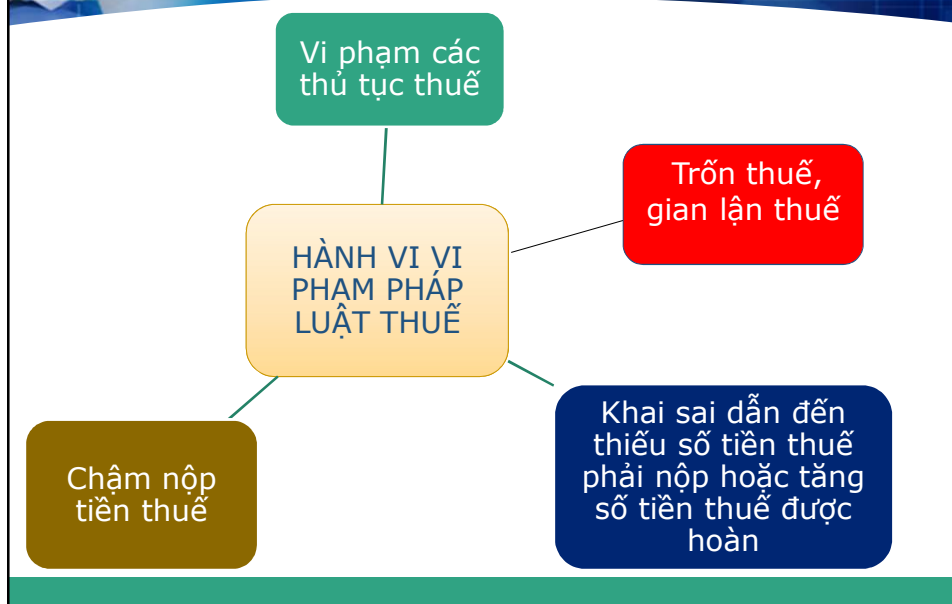
Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế (Điều 136)

- ❖ 5. Trường hợp người nộp thuế bị ấn định thuế theo quy định tại Điều 50 và Điều 52 của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm có thể bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế theo quy định của Luật này.
- ❖ 6. Người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm hành chính về quản lý thuế có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định. Trường hợp người nộp thuế đăng ký thuế, nộp hồ sơ khai thuế, quyết toán thuế điện tử nếu thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế, hồ sơ khai thuế, hồ sơ quyết toán thuế bằng phương thức điện tử xác định rõ hành vi vi phạm hành chính về quản lý thuế của người nộp thuế thì thông báo này là biên bản vi phạm hành chính làm căn cứ ban hành quyết định xử phạt.
- ❖ 7. Trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý thuế đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì thực hiện theo quy định của pháp luật về hình sự.

Thời hiệu xử phạt VPHC thuế

- ❖ 1. Đối với hành vi vi phạm thủ tục thuế thì thời hiệu xử phạt là **02 năm** kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm.
- ❖ 2. Đối với hành vi trốn thuế chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu thì thời hiệu xử phạt là **05 năm** kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm.
- ❖ 3. Quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế thì người nộp thuế không bị xử phạt nhưng vẫn phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu không đúng, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trong thời hạn 10 năm trở về trước kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm. Trường hợp người nộp **thuế không đăng ký thuế** thì phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, tiền chậm nộp cho toàn bộ thời gian trở về trước kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

XỬ PHẠT VPHC VỀ THUẾ



XỬ PHẠT VPHC VỀ THUẾ

CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT: Phạt tiền, cảnh cáo

MỨC PHẠT: 10%, 20%, phạt 1-3 lần thuế (trốn thuế)

CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế trốn, thiếu;
- Buộc nộp đủ số tiền đã miễn, giảm, hoàn, k thu thuế k đúng

HÀNH VI VI PHẠM THỦ TỤC THUẾ:

- Vi phạm thời gian đk thuế, thay đổi thông tin
- Vi phạm thời hạn nộp HS khai thuế dưới 90 ngày
- Vi phạm thời hạn nộp hồ sơ khai thuế trong khoảng thời gian hết hạn phải nộp tờ khai HQ → ngày xử lý hàng hóa k có người nhận.
 - Khai sai, khai k đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế nhưng không dẫn đến thiếu
- Vi phạm quy định cung cấp thông tin
- Vi phạm quy định chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra, cưỡng chế

HÀNH VI KHAI SAI DẪN ĐẾN THIẾU THUẾ

❖ **Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn**

- Khai sai căn cứ tính thuế, tiền thuế được khấu trừ, xác định sai trường hợp được miễn, giảm, hoàn thuế dẫn → thiếu thuế nhưng các nghiệp vụ kinh tế phản ánh đầy đủ trên sổ kế toán, trên các hóa đơn, chứng từ hợp pháp;
- NNT xác định giá thị trường/ đã lập tờ khai giao dịch liên kết nhưng CQT, cơ quan có thẩm quyền khi TTKT kết luận số liệu TTKT khác với số liệu đã khai NNT → thiếu số tiền thuế phải nộp/tăng số tiền được miễn, giảm, hoàn;
- Sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn để hạch toán giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào làm giảm số tiền phải nộp/làm tăng số tiền miễn, giảm, hoàn nhưng người mua HHDV sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp chứng minh được lỗi vi phạm sử dụng hóa đơn không hợp pháp thuộc về bên bán hàng.

HÀNH VI TRỐN THUẾ

- K nộp hs đăng ký thuế, khai thuế; nộp sau 90 ngày kể (ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế /ngày hết thời hạn gia hạn)
- K ghi chép sổ kế toán khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền phải nộp.
- K xuất HĐ HHDV/ ghi giá trị trên HĐ thấp hơn thanh toán thực tế
- Sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn.
- Chứng từ, tài liệu k phản ánh đúng bản chất, giá trị giao dịch
- Khai sai với thực tế hàng hóa XNK, k khai bổ sung sau khi hàng hóa đã được thông quan
- Cố ý không kê khai hoặc khai sai về thuế XNK
- Cấu kết với người gửi hàng để nhập khẩu hàng hóa (trốn thuế)
- Sử dụng hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế không đúng mục đích quy định, k khai báo việc chuyển đổi mục đích

HÀNH VI TRỐN THUẾ

- NNT có hoạt động KD trong thời gian ngừng, tạm ngừng hoạt động KD
- NNT k bị xử phạt về hành vi trốn thuế mà bị xử phạt hành vi vi phạm thủ tục nếu:
 - + K nộp hồ sơ đăng ký thuế, khai thuế/ nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày nhưng không phát sinh số tiền phải nộp;
 - + Nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày có phát sinh số tiền thuế phải nộp, NNT đã nộp đủ số tiền trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định TTKT hoặc trước thời điểm CQT lập biên bản về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế.
- * **Xử lý hành vi vi phạm của NH thương mại, người bảo lãnh nộp tiền thuế trong lĩnh vực quản lý thuế (Điều 144)**
- * **Xử lý hành vi vi phạm TC, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực quản lý thuế (Điều 145)**
- * **Xử phạt vi phạm hành chính về phí, lệ phí, hóa đơn trong lĩnh vực quản lý thuế (Điều 146)**

KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, KHỞI KIỆN

❖ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO:

- NNT, TC, cá nhân có quyền khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính CQT, công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.
- Cá nhân có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về thuế của người nộp thuế, công chức quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân khác.
- Thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

❖ KHỞI KIỆN:

Việc khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của CQT, công chức quản lý thuế → theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CQT TRONG GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

- Quyền yêu cầu người khiếu nại cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc khiếu nại; nếu người khiếu nại từ chối cung cấp hồ sơ, tài liệu thì có quyền từ chối xem xét giải quyết khiếu nại.
- CQT phải hoàn trả số tiền thuế, chậm nộp, tiền phạt thu không đúng NNT, bên thứ ba trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.
- Khiếu nại phức tạp, thủ trưởng CQT là người giải quyết khiếu nại thực hiện tham vấn các cơ quan, tổ chức có liên quan, bao gồm cả khiếu nại lần đầu (ban hành QĐ thành lập Hội đồng tham vấn theo nguyên tắc biểu quyết theo đa số, là người ra quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định xử lý khiếu nại).

TC KINH DOANH DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ, HẢI QUAN

❖ Tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế

- Đại lý thuế: DN thành lập, hoạt động theo quy định của PL về DN, thực hiện các dịch vụ theo thỏa thuận với NNT.
- DN đủ điều kiện KD dịch vụ làm thủ tục thuế thực hiện đăng ký với Cục Thuế tỉnh, TP trực thuộc trung ương để được cấp giấy xác nhận đủ điều kiện KD dịch vụ làm thủ tục thuế.

❖ Điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế

- DN đã được thành lập theo quy định PL.
- Có ít nhất 02 người được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, làm việc toàn thời gian tại DN

❖ Hồ sơ đề nghị cấp giấy: 1. Đơn đề nghị; 2. Bản chụp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế của các cá nhân; 3. Bản sao hợp đồng lao động giữa DN với các cá nhân có chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.

TỔ CHỨC KINH DOANH DỊCH VỤ THỦ TỤC THUẾ

❖ Dịch vụ do đại lý thuế cung cấp:

- Thủ tục đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế, lập hồ sơ đề nghị miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế và các thủ tục về thuế khác thay người nộp thuế;
- Dịch vụ tư vấn thuế;
- Dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ.

❖ Đại lý thuế có quyền, nghĩa vụ:

- Thực hiện các dịch vụ với NNT theo thỏa thuận trong hợp đồng;
- Tuân thủ quy định Luật QTT, pháp luật về thuế và quy định khác của pháp luật có liên quan trong hoạt động hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách nhiệm trước NNT về nội dung dịch vụ đã cung cấp.

❖ **Người được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Trình độ từ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc chuyên ngành khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế từ 36 tháng trở lên sau khi tốt nghiệp đại học;
- Đạt kết quả kỳ thi lấy chứng chỉ hành nghề DV thuế
- Kỳ thi lấy chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục thuế gồm môn **pháp luật về thuế và môn kế toán.**
- ❖ Người có chứng chỉ kiểm toán viên, kế toán viên: được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế (k phải thi)
- ❖ Người có chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế làm việc tại đại lý thuế gọi là nhân viên đại lý thuế, phải tham gia đầy đủ chương trình cập nhật kiến thức.

TỔ CHỨC KINH DOANH DỊCH VỤ THỦ TỤC THUẾ

❖ **Những người sau đây không được làm nhân viên đại lý thuế:**

- Cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng; sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an;
- Người đang bị cấm hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, kế toán, kiểm toán theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Người đã bị kết án về tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế liên quan đến thuế, tài chính, kế toán chưa được xóa án tích; người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại địa phương, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Người bị xử phạt VPHC quản lý thuế, kế toán, kiểm toán, chưa hết thời hạn 06 tháng kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt trong trường hợp bị phạt cảnh cáo hoặc chưa hết thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt bằng hình thức khác.

